

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND xã Ba Trang)

DVT: đồng

Chương g	Loại	Mã CTMT	Diễn giải	Dự toán	Trong đó		
					NS Trung ương	NS Tỉnh	NS Huyện
989	428		Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	404.000.000	351.000.000	35.000.000	18.000.000
		10511	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	351.000.000	351.000.000		
		20511	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	35.000.000		35.000.000	
		30511	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	18.000.000			18.000.000
989	332		Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	121.000.000	105.000.000	10.500.000	5.500.000
		10512	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	105.000.000	105.000.000		
		20512	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	10.500.000		10.500.000	
		30512	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	5.500.000			5.500.000
989			Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	4.241.000.000	3.687.000.000	369.000.000	185.000.000
989	282		Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	3.233.000.000	2.811.000.000	281.000.000	141.000.000
		10513	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	2.811.000.000	2.811.000.000		

		20513	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	281.000.000		281.000.000	
		30513	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	141.000.000			141.000.000
989	281		<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư</i>	<i>1.008.000.000</i>	<i>876.000.000</i>	<i>88.000.000</i>	<i>44.000.000</i>
		10513	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	876.000.000	876.000.000		
		20513	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	88.000.000		88.000.000	
		30513	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	44.000.000			44.000.000
989	283		Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong đồng bào DTTS&MN....	226.000.000	196.000.000	20.000.000	10.000.000
		10514	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong đồng bào DTTS&MN. Duy tu, sửa chữa Kênh Nước Lờ; Duy tu, sửa chữa Kênh Long Đi.	196.000.000	196.000.000		
		20514	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong đồng bào DTTS&MN. Duy tu, sửa chữa Kênh Nước Lờ; Duy tu, sửa chữa Kênh Long Đi.	20.000.000		20.000.000	
		30514	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong đồng bào DTTS&MN. Duy tu, sửa chữa Kênh Nước Lờ; Duy tu, sửa chữa Kênh Long Đi.	10.000.000			10.000.000
989			Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	219.750.000	191.000.000	19.250.000	9.500.000
989	098		<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú...</i>	<i>187.250.000</i>	<i>163.000.000</i>	<i>16.250.000</i>	<i>8.000.000</i>

		10515	Tiêu dự án 1: Đới mới hoạt động, cung cơ phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú	163.000.000	163.000.000		
		20515	Tiêu dự án 1: Đới mới hoạt động, cung cơ phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú	16.250.000		16.250.000	
		30515	Tiêu dự án 1: Đới mới hoạt động, cung cơ phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú	8.000.000			8.000.000
989	098		Tiểu dự án 3: phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	32.500.000	28.000.000	3.000.000	1.500.000
		10515	Tiểu dự án 3: phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	28.000.000	28.000.000		
		20515	Tiểu dự án 3: phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	3.000.000		3.000.000	
		30515	Tiểu dự án 3: phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	1.500.000			1.500.000
989	161		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	47.000.000	41.000.000	4.000.000	2.000.000
		10516	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	41.000.000	41.000.000		
		20516	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	4.000.000		4.000.000	
		30516	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	2.000.000			2.000.000
989	139		Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	110.400.000	96.000.000	9.600.000	4.800.000
		10517	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	96.000.000	96.000.000		
		20517	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	9.600.000		9.600.000	
		30517	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	4.800.000			4.800.000
989	398		Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	115.000.000	100.000.000	10.000.000	5.000.000
		10518	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	100.000.000	100.000.000		

		20518	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	10.000.000		10.000.000	
		30518	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	5.000.000			5.000.000
989	398		Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	13.500.000	12.000.000	1.000.000	500.000
		10519	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	12.000.000	12.000.000		
		20519	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	1.000.000		1.000.000	
		30519	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	500.000			500.000
805			Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	111.100.000	96.000.000	10.000.000	5.100.000
805	341		<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín....</i>	<i>76.500.000</i>	<i>66.000.000</i>	<i>7.000.000</i>	<i>3.500.000</i>
		10521	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín....	66.000.000	66.000.000		
		20521	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín....	7.000.000		7.000.000	
		30521	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín....	3.500.000			3.500.000
805	341		<i>Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng ĐBDTTS&MN</i>	<i>17.300.000</i>	<i>15.000.000</i>	<i>1.500.000</i>	<i>800.000</i>
		10521	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng ĐBDTTS&MN	15.000.000	15.000.000		
		20521	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng ĐBDTTS&MN	1.500.000		1.500.000	
		30521	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng ĐBDTTS&MN	800.000			800.000

805	341		<i>Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i>	<i>17.300.000</i>	<i>15.000.000</i>	<i>1.500.000</i>	<i>800.000</i>
		10521	Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	15.000.000	15.000.000		
		20521	Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	1.500.000		1.500.000	
		30521	Tiểu Dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	800.000			800.000
Tổng cộng				5.608.750.000	4.875.000.000	488.350.000	245.400.000

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): 5.608.750.000 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ): Năm *tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.*

Kế toán

Ba Trang, ngày tháng 6 năm 2025
Chủ tịch

Nguyễn Thị Thanh T

Phạm Văn Thích